| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM YÊN**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **54**/2018/QĐST - HNGĐ | *Hàm Yên, ngày 26 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa:

Chị **Triệu Thị H,** sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Triệu Văn M,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (Trước đây thuộc thôn 3 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Triệu Thị h và anh Triệu Văn M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Triệu Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Triệu Thị H, sinh ngày 05/7/2009; anh Triệu Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Triệu Thị M, sinh ngày 22/7/2007.

Chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn M cùng xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ:* Chị Triệu Thị H và anh Triệu Văn M cùng xác định không vay nợ

nên không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Triệu Thị H phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số $N^0$0003992 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Triệu Thị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Triệu Văn M không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Anh Tuấn**